

## VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC HÀN QUỐC VÀ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG\*

### TÓM TẮT

*Bài viết trình bày những điểm cốt yếu của giáo dục Hàn Quốc, trọng tâm là về chương trình và sách giáo khoa, và những kinh nghiệm có thể áp dụng vào thực tiễn giáo dục Việt Nam. Hàn Quốc và Việt Nam có rất nhiều điểm tương đồng về lịch sử và văn hóa. Vì vậy, việc tìm hiểu kinh nghiệm của Hàn Quốc có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh chúng ta đang đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục.*

**Từ khóa:** giáo dục Hàn Quốc, Việt Nam, trường, môn học, chương trình, sách giáo khoa.

### ABSTRACT

#### *Some experiences for Vietnam from Korea's education*

*This article is about the core features of Korea's education, focusing on highlights of the curriculum, textbooks and its experiences that can be applied to Vietnam. Vietnam and Korea share many common things in the history and culture. So, investigation of Korean education experiences is significant for Vietnam's education; especially, in the context of fundamental and comprehensive reform of our education system.*

**Keywords:** Korean education, Vietnam, school, subject, curriculum, textbook.

### 1. Tổng quan về giáo dục Hàn Quốc

Hàn Quốc đạt được những thành tựu thần kì sau nửa thế kỉ phát triển. Đầu những năm 1960, Hàn Quốc là một trong những quốc gia có thu nhập bình quân đầu người thấp nhất thế giới, chưa đến 100 USD. Hiện nay, con số đó đã vượt 20.000 USD. Tài nguyên thiên nhiên không phải là thế mạnh của quốc gia này. Chiến lược phát triển quốc gia và nguồn nhân lực mới là nhân tố quyết định đưa Hàn Quốc đến vị thế như ngày hôm nay.

Nói đến nguồn nhân lực là nói đến giáo dục. Năm 1948, khi Hàn Quốc được thành lập, chính phủ Hàn Quốc đã tiến

hành xây dựng một hệ thống giáo dục mới. Qua nhiều lần cải cách, ngày nay hệ thống giáo dục đó được nhiều quốc gia ngưỡng mộ và xem là tấm gương. Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama, trong Thông điệp Liên bang năm 2011, khi nói về phương hướng cải cách giáo dục để nước Mỹ có thể duy trì được vị trí cường quốc số 1 thế giới, đã kêu gọi người dân Mỹ làm như Hàn Quốc: coi người thầy như “những người kiến tạo đất nước” (Nation Builders).

Đánh giá tổng quát về giáo dục Hàn Quốc, có thể nhận xét như sau:

i) Là nền giáo dục bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội cho mọi công dân, mọi người đều được học tập tùy theo năng lực của mình, không phân biệt giới tính, tôn giáo, vùng miền hay địa vị xã

\* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM, hiện giảng dạy tại Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (Hankuk University of Foreign Studies)

hội (những chính sách cụ thể hiện nay đã thể hiện nhất quán tư tưởng đó như giáo dục miễn phí, phát không sách giáo khoa (SGK) cho học sinh (HS) ở bậc học bắt buộc).

ii) Có vai trò cực kì quan trọng trong đời sống của đất nước. Tất nhiên, giáo dục có vai trò quan trọng đối với mọi quốc gia. Nhưng có thể nói ở Hàn Quốc, nó có tầm quan trọng quá đặc biệt. Hiện tượng đó bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của người Hàn gắn với ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo và cả quá khứ lịch sử đau thương của dân tộc này. Cả nhà nước và người dân đều đầu tư rất lớn cho giáo dục. Chính phủ Hàn Quốc chi khoảng 4% GDP cho giáo dục, nhưng nếu tính cả phần đóng góp của người dân thì tổng chi cho giáo dục của Hàn Quốc khoảng trên 10% GDP (Lee Ji-Soon 2001, Kim Gwang-Jo 2003, Kim Mee-Sook 2006, Choi Eun-Hee 2006). Với 50 triệu dân (chỉ bằng hơn 50% so với Việt Nam), GDP hơn 1000 tỉ USD (hơn khoảng 10 lần Việt Nam), số tiền đầu tư cho giáo dục tính trên đầu người của Hàn Quốc rất cao.

iii) Do chính sách giáo dục bình đẳng, tinh thần hiếu học và sự đầu tư lớn từ cả nhà nước và người dân, Hàn Quốc có một nền giáo dục có chất lượng đáng được mong ước. Hàn Quốc là một trong những quốc gia có tỉ lệ người biết chữ cao nhất thế giới (khoảng 98%). Hệ thống giáo dục phổ thông có chất lượng tốt (trong các kì thi PISA (Programme for International Student Assessment), Hàn Quốc chiếm những vị trí hàng đầu, cùng nhóm với Phần Lan, Canada, Nhật Bản).

Hệ thống giáo dục đại học vươn đến tầm quốc tế, có khả năng cạnh tranh mạnh trong khu vực và trên cả thế giới (có nhiều trường đẳng cấp quốc tế, tiêu biểu là Đại học Quốc gia Seoul với ngân sách đại học hằng năm khoảng 1 tỉ USD, nằm trong nhóm 200 trường đại học hàng đầu thế giới).

Tuy nhiên, những điều nói trên cũng tạo ra những thách thức lớn đối với chính phủ và người dân Hàn Quốc:

- Giáo dục trở thành một gánh nặng lớn đối với mọi thành phần trong xã hội. Môi trường giáo dục có tính cạnh tranh căng thẳng, nhất là trong các kì tuyển sinh đại học. Tình trạng dạy thêm học thêm trở thành một vấn nạn. Số liệu gần đây nhất của Bộ Giáo dục Hàn Quốc được công bố trên tờ *The Korea Times* (số ra ngày 18 – 19 tháng 2 năm 2012) cho biết năm 2011, tuy chi phí của các gia đình cho con đi học ở các cơ sở giáo dục tư nhân có giảm 3,6% so với năm trước, nhưng vẫn ở mức 17,6 tỉ USD. Theo một khảo sát riêng rẽ của cơ quan thống kê Hàn Quốc, trong 46.000 phụ huynh được hỏi có con học tại 1.081 trường học trên toàn quốc, có 71,7% cho rằng trong năm 2011 có cho con đi học thêm. Áp lực thi cử đè nặng tâm sinh lí HS. Hiện tượng HS đi học thêm về sau 11 giờ đêm là khá phổ biến. Gần đây chính phủ Hàn Quốc có những nỗ lực để hạn chế tình trạng này, chẳng hạn như buộc các trung tâm dạy thêm không dạy quá giờ quy định, nhưng thực tế chưa có chuyển biến nào đáng kể.

- Tỉ lệ phân luồng sau trung học chưa hợp lí, tỉ lệ vào đại học quá cao, tạo áp

lực lớn đối với chính phủ và xã hội trong việc tạo ra đủ công ăn việc làm cho những sinh viên tốt nghiệp đại học có trình độ học vấn cao.

Cả hai thách thức đó đều có nguồn gốc sâu xa từ truyền thống văn hóa và đặc điểm tâm lý xã hội của Hàn Quốc cũng như của nhiều quốc gia Đông Á khác, trong đó có Việt Nam.

## 2. Hệ thống giáo dục của Hàn Quốc

Hàn Quốc theo hệ thống giáo dục 6 – 3 – 3, tiểu học (TH) từ lớp 1 đến lớp 6, trung học cơ sở (THCS) từ lớp 7 đến lớp 9, trung học từ lớp 10 đến lớp 12. Giáo dục sau trung học có: 4 năm đại học (riêng Y khoa và Dược khoa là 6 năm), 2 năm thạc sĩ, 3 năm tiến sĩ, 2 – 3 năm cho cao đẳng và dạy nghề.

THCS là bậc học bắt buộc. Chính sách phổ cập THCS được thực hiện trên toàn quốc từ năm 2002. Ở Hàn Quốc có hai loại trường trung học (sau THCS): THPT và trung học nghề. Năm 2004, có 99,7% HS THCS vào THPT và trung học nghề, trong đó có khoảng hơn 70% vào THPT và gần 30% vào trung học nghề. Năm 1987, 60% vào THPT và 40% vào trung học nghề, năm 1995, tỉ lệ này là 50/50. Nhưng từ sau đó, tỉ lệ này bị phá vỡ, tỉ lệ vào trung học nghề ngày càng giảm sút. Để tăng tính hấp dẫn cho các trường nghề, tháng 4 năm 2007, chính phủ Hàn Quốc đổi tên thành trường trung học chuyên nghiệp (professional schools). Tuy chính sách của nhà nước phổ cập đến THCS, nhưng theo số liệu của OECD năm 2005, có đến 97% thanh niên Hàn Quốc tốt nghiệp trung học. Có thể coi đó cũng là tỉ lệ phổ cập, nhưng

nhà nước không bao cấp, vì trên nguyên tắc, phổ cập đến cấp học nào, nhà nước phải bao cấp đến đấy. Như ở Mỹ, nhà nước (liên bang, bang và địa phương) bao cấp hoàn toàn cho HS đến lớp 12 (miễn phí mọi thứ, từ tiền học đến SGK và xe đưa đón).

Năm 2005, Hàn Quốc có 1.382 trường THPT với khoảng 1,3 triệu HS. Các môn học ở THPT tập trung vào việc chuẩn bị cho HS vào đại học. Có một số trường phổ thông có định hướng chuyên môn sớm như các trường chuyên về nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học, ngoại ngữ. Các HS muốn vào trung học nghề như Nông nghiệp (Agriculture), Công nghệ/Kỹ thuật (Technology/Engineering), Thương mại (Commerce), Hàng hải/Thủy sản (Maritime/Fishery), Kinh tế gia đình (Household Studies), v.v. có thể đăng kí hồ sơ ở một số trường và được tuyển sinh qua một kì thi do từng trường tổ chức. Năm 2005, Hàn Quốc có 713 trường trung học nghề, với khoảng nửa triệu HS.

Năm 2005, Hàn Quốc có 419 cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng, với tổng số sinh viên là 3,55 triệu sinh viên và 66.862 giảng viên. Năm 2001, khoảng 50% HS tốt nghiệp trung học vào các trường đại học và cao đẳng, kể cả các trường cao đẳng nghề hai năm. Nhưng đến năm 2005, con số này là 88,3% đối với HS phổ thông và 67,6% đối với HS trung học nghề. Năm 2007, 43% HS trường nghề vào cao đẳng và 25% vào đại học.

Giáo dục công lập và giáo dục tư nhân đều có vai trò rất quan trọng ở Hàn Quốc, nhưng vai trò của mỗi thành phần có sự khác biệt rõ nét giữa các bậc học.

Hầu hết các trường TH đều là trường công, hơn hai phần ba trường THCS và trung học là trường công, khoảng 50% trường trung học nghề là trường công và lên bậc đại học và cao đẳng (sau trung học), hơn 70% các cơ sở giáo dục là tư nhân.

Trước đây, ngành học ở đại học và cao đẳng của sinh viên được quyết định ở thời điểm tuyển sinh, do đó sinh viên gần như không thể thay đổi ngành học của mình sau khi trúng tuyển (khá giống Việt Nam trong thời gian qua). Hiện nay, các trường đã mở ra nhiều cơ hội hơn cho sinh viên nhờ quy chế đào tạo linh hoạt chẳng hạn như đào tạo theo tín chỉ.

### **3. Chương trình giáo dục và sách giáo khoa của Hàn Quốc**

#### **3.1. Chương trình giáo dục của Hàn Quốc**

Chương trình giáo dục của Hàn Quốc có những đặc điểm sau:

i) Chương trình (CT) GD quốc gia có tính chất “tập quyền” cao độ. Hàn Quốc chỉ có một CT quốc gia duy nhất, dùng cho cả nước.

ii) CT được tiêu chuẩn hóa và quy định chặt chẽ các tiêu chuẩn để biên soạn SGK, cung cấp những hướng dẫn tổng quát cho hoạt động dạy – học và phương pháp đánh giá. Đến lượt mình, SGK chi phối đến hoạt động dạy – học.

iii) Tuy có những đặc điểm như đã nêu trên, so với CT của Việt Nam, CT GD của Hàn Quốc có một khoảng tự do rất lớn cho người soạn SGK. CT của Hàn Quốc, về cơ bản, xây dựng theo hệ thống các năng lực, kĩ năng mà HS cần đạt được sau khi học xong CT, chứ không

theo những nội dung mà giáo viên, HS cần dạy và học như của Việt Nam.

iv) CT được đổi mới khá thường xuyên. Từ năm 1955 đến nay, Hàn Quốc có bảy CT giáo dục quốc gia. So với Việt Nam, CT của Hàn Quốc có thời gian áp dụng ngắn hơn nhiều. Nhờ đó, CT có khả năng cập nhật cao. Bảy lần xây dựng CT của Hàn Quốc tương ứng với những giai đoạn phát triển khác nhau, gắn với những chuyển biến về chính trị, kinh tế, xã hội của quốc gia này theo xu hướng ngày càng dân chủ và hội nhập sâu rộng với thế giới, xích gần hơn với phương Tây.

Trong thời gian gần đây, Hàn Quốc áp dụng CT quốc gia lần 7. CT này có nhiều đổi mới quan trọng so với những CT trước. Sau đây là những điểm đổi mới đáng chú ý nhất:

- Áp dụng hệ thống CT GD phổ thông căn bản, bắt buộc cho các lớp từ 1 đến 10 và CT tự chọn cho các lớp 11, 12. Trong CT giáo dục căn bản có 10 môn học: Tiếng Hàn (Quốc ngữ), Giáo dục đạo đức, Nghiên cứu xã hội, Toán, Khoa học, Thực hành công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật và Ngoại ngữ (Tiếng Anh), trong đó Toán, Khoa học, Tiếng Hàn (Quốc ngữ), Nghiên cứu xã hội và Tiếng Anh được coi là những môn chính. Trong CT lớp 11 và 12, các môn học tự chọn được chia thành các nhóm: 1) Khoa học xã hội và nhân văn (Tiếng Hàn (Quốc ngữ)), Giáo dục đạo đức, Nghiên cứu xã hội), 2) Khoa học và công nghệ (Toán, Khoa học, Công nghệ, Kinh tế gia đình (Home Economics), 3) Ngoại ngữ, 4) Các môn học về tri thức tổng quát (General Studies) (Chữ Hán, Quân sự,

v.v.). Mỗi HS phải chọn ít nhất hai môn trong một nhóm nào đó và ít nhất một môn trong các nhóm còn lại.

Trong các CT trước đây, HS Hàn Quốc phải học cùng một CT từ lớp 1 đến lớp 12, theo cách khá giống với CT phân ban của Việt Nam: tính phân hóa, cá thể hóa rất thấp và quyền lựa chọn môn học phù hợp với năng khiếu, sở thích của HS là không đáng kể.

- Giảm tải nội dung CT phổ thông căn bản, đồng thời tăng cường những nội dung sát với nhu cầu thực tế của địa phương, khuyến khích khả năng sáng tạo, suy nghĩ độc lập của HS và tạo điều kiện cho HS học sâu những nội dung mà các em lựa chọn.

- Đa dạng hóa nội dung CT, phương pháp giảng dạy để phù hợp với cá tính, năng lực, năng khiếu và hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS. Chú ý phương pháp GD coi trọng thực hành và lấy HS làm trung tâm. Cho đến những năm gần đây, GD Hàn Quốc vẫn bị phê phán nhiều bởi phương pháp giảng dạy nặng tính thuyết giảng, nặng định hướng nội dung, cung cấp kiến thức, mà không chú ý thích đáng đến thực hành và sự đa dạng, khác biệt của đối tượng trung tâm của quá trình GD là người học. Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên trên thế giới cung cấp đường truyền internet tốc độ cao cho tất cả các trường từ TH đến trung học.

- Mở rộng quyền tự chủ cho các địa phương và trường học trong việc tổ chức và thực hiện CT, giảm tính chất “tập quyền” của CT, đồng thời tăng cường việc kiểm tra chất lượng GD bằng việc thiết lập hệ thống đánh giá CT.

### 3.2. Sách giáo khoa Hàn Quốc

Cùng với quá trình hiện đại hóa nền giáo dục, Hàn Quốc từng bước nói lỏng quản lý trong lĩnh vực biên soạn và xuất bản SGK. Từ năm 1995, quốc gia này bắt đầu xóa bỏ chính sách độc quyền về SGK. Theo đó, SGK chủ yếu gồm hai loại:

Loại thứ nhất là SGK quốc gia do Bộ Giáo dục Hàn Quốc tổ chức biên soạn. Loại thứ hai là SGK do các nhà xuất bản tư nhân tổ chức biên soạn, được Bộ thẩm định theo những tiêu chuẩn nghiêm ngặt của cơ quan này.

Loại thứ nhất bao gồm tất cả SGK cho bậc Mầm non và TH (từ lớp 1 đến lớp 6), sách Tiếng Hàn (Quốc ngữ), Lịch sử Hàn Quốc (Quốc sử), Đạo đức cho các lớp còn lại trong CT giáo dục cơ bản, được dùng bắt buộc đối với tất cả HS. Loại thứ hai bao gồm SGK dùng cho các môn học khác ở bậc THCS (từ lớp 7 đến lớp 9) và THPT (từ lớp 10 đến lớp 12), được mỗi trường lựa chọn trong số nhiều bộ sách khác nhau cho mỗi môn học (Kim Chae-Chun 2005).

Nhờ chính sách mở, SGK THCS và THPT của Hàn Quốc khá đa dạng, chẳng hạn ở THCS có 32 bộ sách môn Toán, 9 bộ sách môn Khoa học và 10 bộ sách môn Xã hội; ở THPT có 28 bộ sách môn Toán (trong đó có 16 bộ cho lớp 10 và 12 bộ cho lớp 11 và 12), 8 bộ sách môn Hóa, 9 bộ sách môn Vật lý, 6 bộ sách môn Lịch sử Hàn Quốc hiện đại, 8 bộ sách môn Sinh học, 8 bộ sách môn Địa lý Hàn Quốc, 8 bộ sách môn Xã hội, 11 bộ sách môn Khoa học, v.v..

Theo lộ trình thực hiện chính sách mở hơn nữa đối với SGK, ngày 20 tháng 6 năm 2007, Bộ Giáo dục Hàn Quốc thông báo từ năm 2009, các nhà xuất bản tư nhân sẽ được phép tổ chức biên soạn và phát hành SGK THCS và THPT kể cả các môn Quốc ngữ, Quốc sử và Đạo đức. Tất cả SGK TH sẽ do nhà nước tổ chức biên soạn, ngoại trừ SGK môn Thể dục, Âm nhạc, Nữ công gia chánh và Tiếng Anh dành cho các nhà xuất bản tư nhân, nhà nước chỉ kiểm tra và sửa đổi những chỗ cần thiết (xem *The Korea Times*, số ra ngày 22 tháng 6 năm 2007). Để tăng thêm tính chất linh hoạt, mềm dẻo của chính sách đối với SGK, Bộ Giáo dục Hàn Quốc cho phép các trường học có thể lựa chọn một số sách không qua thẩm định của nhà nước, trừ SGK các môn như Quốc ngữ, Đạo đức, Xã hội, Toán, Khoa học, Kỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục.

#### **4. Kinh nghiệm đối với Việt Nam**

##### **4.1. Xây dựng hệ thống giáo dục “phân quyền”**

Do ảnh hưởng của nhiều yếu tố về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội, nền giáo dục Việt Nam cho đến nay là một hệ thống được tổ chức theo kiểu tập quyền, khá giống với giáo dục Hàn Quốc những năm 1990. Trong khi đó, các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới đều có tính chất phân quyền hoặc có những chuyển biến đáng kể từ tập quyền sang phân quyền, Hàn Quốc là một ví dụ. Sự phát triển của giáo dục Hàn Quốc đồng hành với quá trình trao quyền tự chủ cho cơ sở, nhất là trong giáo dục đại học. Ở bậc phổ thông, xu hướng cũng thấy rõ qua chính sách đối với CT và SGK.

##### **4.2. Tổ chức lại hệ thống giáo dục**

Hệ thống giáo dục phổ thông 12 năm hiện nay của Việt Nam là khá phổ biến trên thế giới. Tuy nhiên, sự phân chia cụ thể các bậc học thì rất đa dạng. Mô hình 5 năm (TH) – 4 năm (THCS) – 3 năm (THPT) chỉ là một trong những lựa chọn. Có thể chuyển sang mô hình 6 – 3 – 3 như Hàn Quốc hay một mô hình nào khác là câu hỏi có thể đặt ra, tuy nhiên, theo chúng tôi, chỉ thay đổi khi có những biện luận đủ thuyết phục. Chẳng hạn, nếu bậc TH kéo dài thành 6 năm thì phần rèn luyện các kỹ năng giao tiếp tiếng Việt và kỹ năng tính toán cơ bản sẽ được chú ý nhiều hơn hiện nay. Giai đoạn giáo dục “nền tảng” sẽ vững chắc hơn.

Một vấn đề quan trọng khác là thời điểm và cách thức phân luồng HS phổ thông. Cách phân luồng bằng phân ban mà Việt Nam cố gắng theo đuổi trong nhiều năm qua đã không mang lại hiệu quả mong muốn. Sự thất bại của nó là dễ hiểu và “hợp quy luật”. Sắp tới cần xác định bậc giáo dục bắt buộc (có thể gọi là “bậc giáo dục căn bản”) bắt đầu từ lớp 1 và kết thúc ở lớp 9 (ở Hàn Quốc là lớp 10).

Theo cách của Hàn Quốc, ở Việt Nam, sau khi học xong bậc giáo dục căn bản, HS cần được phân luồng theo hai hướng: THPT và Trung học nghề (nông nghiệp, ngư nghiệp – thủy sản, lâm nghiệp, tin học, thương mại, kế toán, cơ khí, xây dựng, y tế, môi trường...). Cần tạo được cơ chế (có thể theo cách tích lũy tín chỉ) giúp HS chuyển hệ, từ trung học nghề sang THPT hay ngược lại, để nếu sau khi học một thời gian, khi thấy lựa

chọn của mình không thích hợp, HS có cơ hội điều chỉnh.

Hiện nay, việc phát triển hệ thống trường nghề ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và tuyển sinh. Tâm lý xã hội chưa thuận lợi cho việc phát triển các trường nghề. Ở đây, vai trò nhà nước đóng vai trò quan trọng. Khi chính phủ có chính sách ưu tiên cho trường nghề, nhiều khó khăn sẽ được giải quyết. Phải phấn đấu đến khi kết thúc giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện, hệ thống trường nghề có thể thu hút được khoảng 30% HS sau khi học xong bậc giáo dục căn bản.

Phải dừng ngay việc nâng cấp ở các trường cao đẳng cấp tỉnh thành các trường đại học đa ngành. Cần chuyển các trường cao đẳng sư phạm ở các tỉnh thành trường cao đẳng đa ngành và nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên vào những trường cao đẳng này thành trường cao đẳng cộng đồng, vừa có nhiệm vụ đào tạo nghề, vừa đáp ứng nhu cầu học tập không ngừng của người dân địa phương.

Hàn Quốc đã có những chuyển biến lớn về CT trong nhiều năm, nhưng đến nay, việc khuyến khích HS vào học trường nghề vẫn còn là một bài toán nan giải. Có lẽ về mặt này, bối cảnh Việt Nam không khác Hàn Quốc bao nhiêu. Cần nghiên cứu kỹ bài học của Hàn Quốc, cả thành công và thất bại. Hiện nay, đại học Việt Nam đang ở giai đoạn khủng hoảng, chất lượng đào tạo thấp, không đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, nếu không tìm hiểu bài học phân luồng của Hàn Quốc thì

trong tương lai, khi đại học Việt Nam phát triển, bảo đảm về mặt chất lượng thì xã hội sẽ phải giải quyết một vấn đề đau đầu khác là sinh viên tốt nghiệp đại học, dù giỏi giang, nhưng vẫn khó tìm được việc làm thích hợp, một vấn đề mà Hàn Quốc đang phải đối mặt hiện nay.

#### **4.3. *Đổi mới chính sách và cách tiếp cận trong xây dựng CT, biên soạn SGK***

Cần chuyển hướng xây dựng CT, biên soạn SGK ở bậc giáo dục căn bản theo cách tiếp cận phát triển năng lực cho HS là chính, lên bậc sau giáo dục căn bản mới vừa phát triển năng lực vừa dạy kiến thức khoa học ở mức sâu cần thiết cho định hướng nghề nghiệp của người học. Nên giảm số môn học bắt buộc, tăng cường tính tích hợp ở các môn học, tích hợp các phân môn trong một môn và tích hợp liên môn.

Cần thực hiện một chính sách mở đối với SGK. Trên cơ sở một CT quốc gia thống nhất, có thể có nhiều các nhóm tác giả khác nhau biên soạn nhiều bộ SGK khác nhau. Thực hiện một chính sách mở đối với SGK chính là góp phần dân chủ hóa nền giáo dục.

#### **4.4. *Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá, thi cử***

Thói quen học tập của HS Hàn Quốc và Việt Nam khá giống nhau, xuất phát từ văn hóa, tâm lý của người Á Đông. Cách học từ chương từ truyền thống kinh sách Nho giáo vẫn còn để lại dấu ấn trong cách học ghi nhớ kiến thức của HS phổ thông Hàn Quốc hiện nay. Đó là một trở ngại đối với việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá, thi cử.

Gần đây, Hàn Quốc đã đổi mới nhiều về thi cử, nhất là cách thức tuyển sinh đại học theo kiểu Mỹ với một chút “nội địa hóa”. Tất cả các trường đại học tuyển sinh dựa vào kết quả một kì thi vào tháng 11 (giữa học kì 2, HS tốt nghiệp trung học vào tháng 2, thay vì thi nhiều lần trong năm như SAT của Mỹ), gồm các môn Toán, Tiếng Hàn, Tiếng Anh và một môn tự chọn (thay vì chỉ có Toán, Tiếng Anh (đọc, viết) đối với SAT 1, và Toán, Tiếng Anh (đọc, viết) và Khoa học đối với SAT 2 như Mỹ). Môn tự chọn (môn thứ tư) có thể là môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hay một trong nhiều ngoại ngữ thứ hai (tức không phải là tiếng Anh). Tất cả đề thi đều theo hình thức trắc nghiệm khách quan, kể cả môn Tiếng Hàn. HS dựa vào kết quả kì thi tháng 11 mà nộp hồ sơ vào ba trường khác nhau, để cuối cùng chọn một trong ba trường đó. Nếu kết quả thấp thì có thể không được vào trường nào. Khi đó HS phải thi lại. Ngoài kết quả kì thi quốc gia này, mỗi trường còn ra một đề luận với một đề tài cụ thể, có khi khá cao siêu như triết học Socrates, Nho giáo, v.v. để đánh giá năng lực của thí sinh. Ngoài ra, kết quả học phổ thông cũng được xem xét.

**4.5.** Cuối cùng, nhưng không phải ít quan trọng nhất, là chính sách đối với nhà giáo. Hiếm có quốc gia nào mà người thầy, giáo sư đại học cũng như giáo viên phổ thông, có một địa vị đặc biệt trong xã hội như Hàn Quốc, đặc biệt xét cả về đãi ngộ vật chất lẫn đời sống tinh thần. Quốc gia này là một dẫn chứng điển hình cho

chính sách “tôn sư trọng đạo”. Như đã nói ở đầu bài viết này, Tổng thống Hoa Kỳ đã dẫn Hàn Quốc như một minh chứng cho chân lí: muốn có nền giáo dục tốt, phải thực sự tôn vinh người thầy. Trong bối cảnh Việt Nam đang chuẩn bị đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, bài học về chính sách đối với giáo viên của Hàn Quốc càng có ý nghĩa. Xét cho cùng, mọi đổi mới của một nền giáo dục đều nhằm dẫn đến sự đổi mới trong hoạt động dạy và học. Nếu việc dạy và học không có đổi mới thì mọi đổi mới khác đều không có ý nghĩa. Trong khi đề cao nguyên lí giáo dục lấy HS làm trung tâm, chúng ta đừng quên rằng để thực thi được nguyên lí đó, người thầy phải đóng vai trò quyết định trong việc kiến tạo hoạt động dạy học. Vì vậy, đổi mới chính sách (đào tạo cũng như điều kiện làm việc) đối với giáo viên là một “đột phá khâu” của công cuộc đổi mới.

Hàn Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về lịch sử và văn hóa. Nhiều kinh nghiệm mà Hàn Quốc trải qua cách đây khoảng hai ba thập kỉ hiện nay đang diễn ra tại Việt Nam. Vì vậy, bài học của Hàn Quốc trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục, chắc hẳn sẽ rất có ích đối với Việt Nam. Chúng ta không chỉ học hỏi kinh nghiệm trực tiếp của Hàn Quốc mà còn qua Hàn Quốc có thể phân tích khả năng áp dụng kinh nghiệm của phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, vào thực tiễn giáo dục của một quốc gia Á Đông.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục Hàn Quốc (1997), *CT quốc gia lần thứ 7, môn Quốc ngữ (tiếng Hàn)*.
2. Bộ Giáo dục Hàn Quốc – Vụ Quan hệ GD Quốc tế (2006), “Introduction to the Education System of the Republic of Korea (In Response to a Survey Request from the Office of Validation and Incorporation of Studies at the National Autonomous University of Mexico)”, <http://www.useoul.edu>.
3. Choi Eun-Hee (2006), “Korean Educational Policies and Current Issues”, AEF Professional Development Workshop - April 16, 2006, Chungbuk National University, Korea, <http://english.moe.go.kr>.
4. Kim Gwang-Jo (2003), “Education Policies and Reform in South Korea”, [www.worldbank.org](http://www.worldbank.org).
5. Kim Mee-Sook (2003), “Teaching and Learning in Korean Classrooms: The Crisis and the New Approach”, <http://eng.kedi.re.kr>.
6. Lee Ji-Soon (2001), “Education Policy in the Republic of Korea: Building Block or Stumling Block?”, The International Bank for Reconstruction and Development / The World Bank, <http://siteresources.worldbank.org>.
7. Qualifications and Curriculum Authority (2005), “Korea: Curricula”, (<http://www.inca.org.uk/korea.html>).
8. Viện CT và Đánh giá Hàn Quốc (KICE) (2006), “National Curriculum”, <http://www.kice.re.kr>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 31-01-2012; ngày chấp nhận đăng: 15-02-2012)